

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày 26-11-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Minh Út

Ông Trần Như Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Cảnh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ tên: Phạm Chí N (tên gọi khác là L), sinh năm: 1987 tại huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: Ấp 4, xã Long Đ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Cha: Phạm Văn C; Mẹ: Nguyễn Thị T; Anh, chị em ruột: 07 người; Vợ: Nguyễn Hồng T; Con: 02 người (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/8/2019 đến nay (**có mặt**).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/01/2005 Hồng Văn C rủ Nguyễn Văn L đi chặt cây rừng ở Lâm ngư trường Tam Giang I về bán thì L đồng ý. C đi cùng con ruột là Hồng Văn V, con rể là Phạm Chí N; Trần Văn B đi cùng Trần Văn M, Lữ

Văn T; Hồng Văn C đi cùng Hồng Văn S và Nguyễn Minh H; tất cả điều khiển võ máy đến Tiểu khu 139 Lâm ngư trường Tam Giang I chặt cây rừng bán.

Đến 21 giờ cùng ngày, Ban quản lý Lâm ngư trường Tam Giang I nhận được tin báo nên phân công ông Trần Hoàng S, Phạm Ngọc H, Phạm Việt T, Lê Thanh P, Lê Đình K là cán bộ Lâm ngư trường trường cùng công an xã Tam Giang Đông là ông Bùi Văn C, Ngô Thanh N đi bằng võ máy đến tiểu khu 139.

Khi lực lượng chức năng đến thì các đối tượng đang vận chuyển cây xuống võ, khi bị phát hiện các đối tượng đẩy võ tìm đường tẩu thoát nhưng bị lực lượng Lâm ngư trường vây bắt. Lúc này, Ca cầm búa chống lại lực lượng, C nhảy qua phương tiện của anh K để chém thì anh K dùng cây đánh trúng vào vai C nên C bỏ chạy. Các đối tượng B, L, H, C cầm cây chống lại lực lượng không cho áp sát phương tiện để chạy trốn. C vừa dùng cây quơ vừa la “chém chết nó anh C”, lúc này N đã xuống được võ và nổ máy chạy nhưng bị lực lượng chặn ngang sau lái không chạy được, N đã dùng cây đẩy phương tiện của lực lượng. Sau đó N dùng chân vịt máy đang chạy quơ vào võ của lực lượng nhằm rẽ đường chạy, chân vịt chém trúng võ của lực lượng 01 cái thì L chạy thoát được. Các đối tượng còn lại chạy thoát và bỏ lại 02 võ, 02 máy.

Lúc này anh S chỉ đạo tạm giữ tang vật để về Đồn Biên phòng 672 nhờ hỗ trợ thêm lực lượng. Sau đó Ban chỉ huy Biên phòng 672 phân công anh Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh C, Nguyễn Hồng T đi võ máy đến hiện trường thì 02 võ đã được nhóm người của L lấy đi.

Sự việc xảy ra anh Phạm Ngọc H bị thương nhẹ ở đầu gối. Võ máy của Lâm ngư trường bị hư hỏng có 01 vết chém vào be võ, dập be võ.

Tổng thiệt hại về cây rừng là 2.992.500 đồng.

Tang vật thu giữ là 01 máy Hon đa 11HP, 01 máy Vanguard 6.0HP và 01 cây búa.

Ngày 22/11/2006 Tòa án tỉnh Cà Mau đã xét xử các bị cáo Hồng Văn C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Minh H, Trần Văn B, Hồng Văn C về tội Chống người thi hành công vụ. Tang vật và tiền bồi thường đã được giải quyết tại Bản án số 20 ngày 22/11/2006 của Tòa án tỉnh Cà Mau.

Riêng Phạm Chí N bỏ trốn, đến ngày 27/7/2019 N bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 12 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau truy tố đối với bị cáo Lê Chí N về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Về tội danh và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo N về tội “Chống người thi hành công vụ” với mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Năm Căn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 29/01/2005, Phạm Chí N đã cùng các đối tượng Hồng Văn C, Nguyễn Văn L, Hồng Văn C, Nguyễn Minh H, Trần Văn B và Phạm Chí N chặt cây rừng thuộc sự quản lý của Lâm ngư trường Tam Giang I. Khi bị phát hiện, các đối tượng đã dùng búa, cây chống lại lực lượng. Riêng N dùng chân vệt máy đang khởi động quơ vào phía lực lượng làm nhiệm vụ nhằm mục đích uy hiếp để thoát thân và đã chạy thoát được.

Hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội Chống người thi hành công vụ quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự 1999. Thời điểm phạm tội trước khi Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực nhưng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo là phù hợp.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn truy tố bị cáo Phạm Chí N về tội Chống người thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật, không oan, không sai cho bị cáo.

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho trật tự quản lý nhà nước, xâm hại đến hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người đang thừa hành công vụ; gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước và tình hình trật tự trị an địa phương. Do vậy, việc phạm tội của bị cáo phải bị pháp luật hình sự xử lý là cần thiết.

[3] Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 29 ngày, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, việc phạm tội xảy ra đã lâu, hiện không còn nguy hiểm nhiều cho xã hội, nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế do bị cáo không đi học; gia đình có người có công cách mạng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo vẫn đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Chí N lý do bị cáo hiện không có việc làm, có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn truy tố bị cáo phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về tang vật trong vụ án đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Chí N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36, Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Chí N (L) phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Chí N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục

trong thời gian chấp hành. Thời hạn chấp hành tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nhận được Quyết định thi hành án và Bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Chí N lý do bị cáo hiện không có việc làm, có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Năm Căn;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Khánh